

Phụ lục II
DANH SÁCH CÔNG DÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN GỌI SƠ TUYỂN NGHĨA VỤ QUÂN SỰ
VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ THAM GIA CÔNG AN NHÂN DÂN NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 1588/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ văn - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
1	Dương Hoàng Long		An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm		12	Dương Văn Minh, 1976	
	Dương Hoàng Long	Tự do			ĐH	Nguyễn Thị Được, 1971	
	10/11/1999	Nguyễn Nghiêm	VĐP	Kinh			
2	051099010278			Không			
	Thạch Cảnh Long	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	7	Thạch Cảnh Quang, 1976	
	Thạch Cảnh Long	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông		Nguyễn Thị Xuân Mai, 1977	
3	25/08/2004			Kinh			
	051204004290			Không			
	Lê Trung Tín	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Phước Hùng, 1971	
4	Lê Trung Tín	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	CĐ	Trương Thị Mỹ Chi, 1972	
	30/12/2004			Kinh			
	051204005688			Không			
5	Nguyễn Thái Hòa	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Ngọc Giàu, 1975	
	Nguyễn Thái Hòa	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông		Lê Thị Bé, 1976	
	22/01/2005			Kinh			
6	051205009188			Không			
	Cao Tiến Dư	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Cao Văn Vượng, 1974	
	Cao Tiến Dư	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	CĐ	Trần Thị Kim Lang, 1975	
7	20/11/2002			Kinh			
	051202000652			Không			
	Cao Tiến Vinh	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Cao Văn Vượng, 1974	
8	Cao Tiến Vinh	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	CĐ	Trần Thị Kim Lang, 1975	
	09/10/2001			Kinh			
	051201012434			Không			
9	Lâm Đình Bảo Bảo	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lâm Tích Long	
	Lâm Đình Bảo Bảo	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	CĐ	Đinh Thị Bích Nga, 1982	
	28/10/2004			Kinh			
10	051204010126			Không			
	Lê Công Hậu	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Hùng Cường, 1978	
	Lê Công Hậu	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông		Cao Thị Vân, 1981	
11	25/9/2007			Kinh			
				Không			
	Lê Thanh Thịnh	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Thanh Đông, 1982	
12	Lê Thanh Thịnh	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông		Lê Thị Hồng Phương, 1981	
	13/10/2007			Kinh			
				Không			

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VHTT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
10	Đỗ Hoà Phát	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Đỗ Huy Hoàng, 1980	
	Đỗ Hoà Phát	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông		Phan Thị Kim Loan, 1984	
	27/9/2007			Kinh			
	051207015342			Không			
11	Nguyễn Trọng Đạt	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Trọng Thái, 1980	
	Nguyễn Trọng Đạt	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	K	Tô Thị Quang Kiều, 1982	
	21/10/2007			Kinh			
	051207020654			Không			
12	Võ Hoàng Phát	Nông	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Võ Tiến Thanh, 1973	
	Võ Hoàng Phát	Nguyễn Nghiêm	An Tây Điền, Nguyễn Nghiêm	Nông	CD	Đỗ Thị Thanh Vân	
	20/04/2004			Kinh			
	051204008970			Không			
13	Nguyễn Võ Ngọc Vũ	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Ngọc Xinh (c), 1980	
	Nguyễn Võ Ngọc Vũ	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông		Võ Thị Vân Thương, 1986	
	20/11/2005			Kinh			
	051205015032			Không			
14	Trương Cảnh Đạt	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trương Điều 1977	
	Trương Cảnh Đạt	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	CD	Cao Thị Hoa 1976	
	14/05/2002			Kinh			
	051202009138			Không			
15	Phạm Nguyễn Bá Hoàng	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phạm Bá Mười, 1969	
	Phạm Nguyễn Bá Hoàng	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	CD	Nguyễn Thị Sen, 1971 ©	
	25/02/2001			Kinh			
	051201010533			Không			
16	Phan An Thụy	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Phan Văn Khanh, 1963	
	Phan An Thụy	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	ĐH	Nguyễn Thị An, 1969	
	30/01/2002			Kinh			
	051202005325			Không			
17	Trần Quang Huy	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Non, 1973	
	Trần Quang Huy	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	CD	Trần Thị Lan, 1983	
	27/06/2004			Kinh			
	051204002606			Không			
18	Huỳnh Minh Quý	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12		
	Huỳnh Minh Quý	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	ĐH	Huỳnh Thị Anh, 1964	
	20/11/2003			Kinh			
	051203001094			Không			
19	Tô Văn Trọng	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Tô Văn Đại, 1971	
	Tô Văn Trọng	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	CD	Nguyễn Thị Cúc, 1978	
	01/11/2003			Kinh			
	051203000717			Không			
20	Nguyễn Hoài Linh	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Văn Đưa, 1975	
	Nguyễn Hoài Linh	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	ĐH	Đỗ Thị Thanh Lý, 1975	
	27/11/2003			Kinh			
	051203001467			Không			
	Trần Quang Khoa	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Quang Khâm, 1970	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
21	Trần Quang Khoa 13/9/1999 051099010339	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không	ĐH	Nguyễn Thị Thủy, 1971	
22	Đinh Tiên Hoàng Đinh Tiên Hoàng 26/01/2003 051203007713	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Đinh Thới Pháp ©, 1972 Lê Thị Hằng, 1975	
23	Nguyễn Lương Quyet Nguyễn Lương Quyet 29/5/2006 051206002176	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Phương Hùng Lương Thị Loan Phương, 1984	
24	Trương Triều Vĩ Trương Triều Vĩ 02/10/2007 051207020376	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trương Điều, 1977 Cao Thị Hoa, 1976	
25	Thạch Cảnh Gia Bảo Thạch Cảnh Gia Bảo 04/10/2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không		Thạch Cảnh Lam, 1967 Nguyễn Thị Hiền Minh	
26	Trần Lê Quốc Vương Trần Lê Quốc Vương 11/11/2007 051207018465	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	10	Trần Văn Lập, 1981 Lê Thị Hồng Nhung, 1983	
27	Trần Anh Tú Trần Anh Tú 05/4/2007 051207015208	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Duy Minh, 1975 Lương Thị Nương, 1980	
28	Trần Phạm Anh Khôi Trần Phạm Anh Khôi 14/9/2007 051207000771	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Minh Thanh, 1972 Phạm Thị Kim Cương, 1974	
29	Nguyễn Phan Đình Thiên Nguyễn Phan Đình Thiên 03/12/2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không		Nguyễn Văn Trí Phan Thị Lê, 1976	
30	Dương Trung Kiên Dương Trung Kiên 6/4/2003 051203001107	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Dương Chuân, 1963 Đỗ Thị Minh Nguyệt, 1970	
31	Bùi Long Vũ Bùi Long Vũ 6/17/2003 051203003815	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Bùi Văn Vỹ, 1976 Đỗ Thị Thu Thanh, 1978	
32	Thạch Cảnh Tứ Thạch Cảnh Tứ 10/7/2002 051202005204	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Thạch Cảnh Tâm, 1967 Nguyễn Thị Mai, 1965	
	Cao Tiên Hùng	Nông	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Cao Tiến Danh, 1975	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
33	Cao Tiến Hùng 02/09/2004 051204001263	Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không	CD	Lê Thị Bích Hạnh, 1978	
34	Hoàng Vũ Khang Hoàng Vũ Khang 16/02/2004 051204013580	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Hoàng Thanh Trà, 1978 Võ Thị Giàu, 1985	
35	Nguyễn Quốc Cường Nguyễn Quốc Cường 06/2/2007 051207000553	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Văn Hải, 1982 Phạm Thị Thịnh, 1983	
36	Huỳnh Minh Thắng Huỳnh Minh Thắng 20/08/2005 051205008114	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm Phước Lợi, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Huỳnh Minh Toàn, 1979 Lê Thị Ngọc Hà, 1985	
37	Bùi Văn Chương Bùi Văn Chương 16/04/2002 051202001261	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Bùi Văn Chinh, 1978 Nguyễn Thị Ngọc, 1981	
38	Đỗ Đức Nhật Đỗ Đức Nhật 22/2/2001 051201009332	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	HUU TRI Nông Kinh Không	12 CD	Đỗ Đức Vương, 1967 Đinh Thị Nở, 1977	
39	Phạm Quốc Gia Quy Phạm Quốc Gia Quy 28/11/2006 051206012144	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Phạm Quốc Toàn, 1974 Nguyễn Thị Hoàng Anh, 1979	
40	Nguyễn Tiên Bình Nguyễn Tiên Bình 03/11/2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Tiên Tới Phạm Thị Hồng Trâm	
41	Phan Thanh Tiến Phan Thanh Tiến 10/02/2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không		Phan Thanh Minh Nguyễn Thị Nguyên	
42	Dương Hiền Trọng Dương Hiền Trọng 26/08/2002	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	8	Dương Hiền Nguu Em, 1977 Phạm Thị Sơn, 1976	
43	Nguyễn Hồng Đạo Nguyễn Hồng Đạo 31/3/2007 051207000551	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Hồng Phong, 1976 Nguyễn Thị Thu, 1979	
44	Nguyễn Tiên Tuấn Nguyễn Tiên Tuấn 08/12/2007 051207011811	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	10	Nguyễn Tiên Phương, 1968 Huỳnh Thị Thủy	
	Nguyễn Tiên Linh	Nông	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Tiên Quốc Hoàn, 1973	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
45	Nguyễn Tiến Linh 14/9/2007 051207019243	Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Trần Thị Kim Hanh, 1982	
46	Nguyễn Hữu Lộc Nguyễn Hữu Lộc 16/02/2007 051207023167	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Hữu Thât, 1974 Nguyễn Thị Bích Nhi, 1981	
47	Huỳnh Nguyễn Đức Thịnh Huỳnh Nguyễn Đức Thịnh 12/4/2007 082207000182	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Huỳnh Văn Hưng Nguyễn Thị Ai Thi, 1990	
48	Nguyễn Lương Trọng Hữu Nguyễn Lương Trọng Hữu 20/10/2004	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Nguyễn Đức Hòa, 1964 Lương Thị Mười, 1969	
49	Lương Anh Tuấn Lương Anh Tuấn 07/08/2005 51205002140	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Lương Văn Chín, 1971 Nguyễn Thị Nhạc, 1972	
50	Trần Minh Bảo Trần Minh Bảo 09/5/2004	Nông Nguyễn Nghiêm	Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm Nhon Bích, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Trần Minh Cường, 1977 Nguyễn Thị Lê, 1985	
51	Nguyễn Hoàng Dũ Nguyễn Hoàng Dũ 02/06/2005 051205010737	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Nguyễn Văn Hưng, 1979 Ngô Thị Phương, 1984	
52	Nguyễn Đức Lực Nguyễn Đức Lực 04/11/2005 051205000508	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Cũ, 1979 Lê Thị Chí, 1979	
53	Phan Thành Nghĩa Phan Thành Nghĩa 25/08/2002 51202001244	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Phan Quang Bình, 1973 Nguyễn Thị Chiên, 1975	
54	Phan Văn Bính Phan Văn Bính 12/5/2000 051200004730	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Phan Quang Ngự, 1975 Lê Thị Tín, 1978	
55	Phan Duy Bảo Phan Duy Bảo 22/11/2003 051203003732	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	10	Phan Quang Ngự, 1975 Lê Thị Tín, 1978	
56	Nguyễn Tiên Thắng Nguyễn Tiên Thắng 06/02/2003 051203007589	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Tiên Hải, 1965 Huỳnh Thị Kim Huệ, 1972	
	Huỳnh Minh Hà	Nông	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Huỳnh Cu, 1975	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
57	Huỳnh Minh Hà 7/1/2003 051203001093	Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không	ĐH	Trần Thị Ngọc Anh, 1981	
58	Nguyễn Hoàng Nam Nguyễn Hoàng Nam 09/10/2004 051204002595	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Nguyễn Xuân Hải, 1972 Võ Thị Hân, 1976	
59	Lê Văn Khoa Lê Văn Khoa 31/8/2006 051206002180	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Lê Văn Khôi, 1974 Nguyễn Thị Bích Thủy, 1985	
60	Huỳnh Quang Bảo Huỳnh Quang Bảo 30/3/2006 051206010863	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Huỳnh Văn Thường, 1977 Võ Thị Lê Thủy, 1984	
61	Nguyễn Minh Ngọc Nguyễn Minh Ngọc 12/9/2006 051206002094	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Tân Đình Phan Thị Thanh Hằng	
62	Hỷ Quang Kiệt Hỷ Quang Kiệt 08/5/2002 079202046916	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Hỷ Quốc Huê Phan Thị Cúc, 1961	
63	Nguyễn Hùng Phú Duy Nguyễn Hùng Phú Duy 11/5/2007 051207021156	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Mai, 1969 Nguyễn Thị Mân, 1968	
64	Phan Văn Thơ Phan Văn Thơ 26/11/2007 051207020100	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	8	Phan Trung Thô Võ Thị Hiền, 1978	
65	Nguyễn Nhật Tiến Nguyễn Nhật Tiến 31/11/2007 051207017029	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Văn Hưng, 1979 Ngô Thị Phương, 1984	
66	Lê Quốc Hoài Lê Quốc Hoài 05/3/2007 051207000544	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Lê Quốc Lâm, 1977 Nguyễn Thị Vân, 1981	
67	Ng. Hoàng Linh Ngọc Quý Ng. Hoàng Linh Ngọc Quý 20/01/2003 051203001469	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Nguyễn Hữu Tiên, 1969 Phan Thị Nguyệt, 1971	
68	Phạm Trần Châu Đoan Phạm Trần Châu Đoan 06/12/2003 051203001074	Nông Nguyễn Nghiêm	Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm Phước Nhon, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Phạm Thanh Phong Trần Thị Minh Hoa, 1980	
	Lê Tân Lực	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Tiên Danh, 1962	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
69	Lê Tân Lực 17/12/2000 051200012049	Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không	CD	Lê Thị Xuân Mai, 1962	
70	Nguyễn Thới Luân Nguyễn Thới Luân 26/11/2004 051204007447	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Thới Danh, 1982 Võ Thị Minh Hiền, 1983	
71	Võ Tuấn Kiệt Võ Tuấn Kiệt 09/12/2003 051203006121	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	8	Võ Văn Loan, 1968 Huỳnh Thị Nguyệt, 1974	
72	Phạm Văn Phong Phạm Văn Phong 06/09/2004	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Phạm Văn Long, 1981 Nguyễn Thị Thúy, 1982	
73	Nguyễn Chí Thiện Nguyễn Chí Thiện 25/01/2000 051200007939	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Nguyễn Hữu Phúc, 1971 Phan Thị Thanh Tùng, 1979	
74	Nguyễn Chí Thi Nguyễn Chí Thi 18/8/2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Nguyễn Hữu Phúc, 1971 Phan Thị Thanh Tùng, 1979	
75	Phan Văn An Phan Văn An 8/10/2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Phan Văn Bình, 1976 Bùi Thị Kim Phương, 1981	
76	Nguyễn Văn Hòa Nguyễn Văn Hòa 25/8/2006 051206007492	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	8	Nguyễn Văn Hoa, 1975 Lê Thị Minh Huyền, 1978	
77	Lương Chí Khởi Lương Chí Khởi 27/8/2002 051202009704	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Lương Văn Tuyên © Nguyễn Thị Phần ©	
78	Huỳnh Thiên Hà Huỳnh Thiên Hà 24/11/2007 051207021908	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Huỳnh Tân Ba, 1979 Ng. Thị Dương Thuý, 1983	
79	Nguyễn Văn Vĩ Nguyễn Văn Vĩ 09/10/2007 051207020807	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Văn Công © Nguyễn Thị Kim Sơn, 1978	
80	Trần Văn Thành Trần Văn Thành 18/10/2007 051207016453	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Chính, 1973 Trần Thị Kim Nở, 1980	
	Văn Minh Nghĩa	Nông	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Văn Nghiêm, 1979	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
81	Văn Minh Nghĩa 03/11/2007 051207017675	Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Phan Thị Vui, 1983	
82	Vô Văn Minh Trí Vô Văn Minh Trí 09/3/2007 051207000542	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Vô Thành Tâm, 1980 Nguyễn Thị Đúng, 1981	
83	Nguyễn Thành Duy Nguyễn Thành Duy 03/6/2007 067207000748	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Thanh Tuấn Trần Thị Thủy	
84	Ngô Anh Thắng Lợi Ngô Anh Thắng Lợi 31/01/2007 051207011750	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Ngô Anh Thắng Trần Thị Trang	
85	Lương Chí Kha Lương Chí Kha 03/01/2008 051208012215	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	8	Lương Văn Tuyên © Nguyễn Thị Phấn ©	
86	Phan Minh Thuận Phan Minh Thuận 16/01/2008 051208011277	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Phan Tám, 1969 Nguyễn Thị Lê, 1978	
87	Nguyễn Tân Duy Nguyễn Tân Duy 06/02/2008 051208011932	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm Tân Sơn, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	10	Nguyễn Tân Hội, 1983 Lê Thị Thuý Kiều, 1985	
88	Lê Thanh Tuyên Lê Thanh Tuyên 16.02.2001 051201003492	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Lê Thanh Tuyên 1964 Nguyễn Thị Thuyết 1973	
89	Nguyễn Hoàng Luân Nguyễn Hoàng Luân 06.02.2002 051202005012	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Văn Tứ 1966 Huỳnh Thị Hồng Hoa 1968	
90	Trần Minh Nghĩa Trần Minh Nghĩa 18.01.2002 051202003467	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Trần Ngọc Bôn 1967 Nguyễn Thị Hường 1967	
91	Nguyễn Dương Phi Nguyễn Dương Phi 23.10.2002 051202012690	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Anh Dương Lê Thị An Toàn, 1979	
92	Lê Huỳnh Tân Lai Lê Huỳnh Tân Lai 02.09.2003 051203003729	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CĐ	Lê Hồng Huy 1969 Lê Thị Cẩm Vân 1972	
	Huỳnh Tân Thanh	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Huỳnh Văn Minh 1972	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
93	Huỳnh Tân Thanh 28.03.2003 051203003694	Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Nguyễn Thị Nguyệt 1976	
94	Thới Thiên Huy Thới Thiên Huy 23.02.2003 051203003790	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Thới Văn Triều 1977 Nguyễn Thị Thu Trang 1982	
95	Nguyễn Lê Vũ Hao Nguyễn Lê Vũ Hao 25.9.2006 051206003693	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Hoàng Hải 1981 Lê Thị Thung 182	
96	Nguyễn Tuấn Sơn Nguyễn Tuấn Sơn 6.8.2006 051206014254	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Tuấn Anh 1976 Huỳnh Thị Lê Chi	
97	Huỳnh Trần Quốc Nhật Huỳnh Trần Quốc Nhật 17.11.2006 051206007813	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Huỳnh Anh Đức 1981 Trần Thị Thương	
98	Trần Ngọc Khang Trần Ngọc Khang 29.10.2004 051204008797	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Hồng 1978 Nguyễn Thị Nhung 1977	
99	Nguyễn Anh Vũ Nguyễn Anh Vũ 04.10.2003 051203003758	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Minh Tuấn 1980 Phạm Thị Diễm 1979	
100	Nguyễn Nhật Trung Nguyễn Nhật Trung 12.12.2003 051203003826	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Chút, 1970 Bùi Thị Cho, 1973	
101	Dương Minh Trí Dương Minh Trí 30.11.2003 051203003777	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Dương Văn Sang 1973 Nguyễn Thị Vân 1979	
102	Thái Kim Dũng Thái Kim Dũng 19.7.2004 056204001799	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Thái Kim Châu Đặng Thị Mai Thương	
103	Trần Thanh Nam Trần Thanh Nam 18.11.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Trần Thanh Phương 1980 Lê Thị Mỹ Thuận 1983	
104	Văn Tuấn Vũ Văn Tuấn Vũ 17.11.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Văn Đức Sáng Lê Thị Ngọc Lành 1986	
	Huỳnh Quang Vũ	Nông	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông		Huỳnh Thanh Tuấn	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
105	Huỳnh Quang Vũ 20.4.2007 051207015797	Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Trần Thị Thu Hương	
106	Nguyễn Anh Quân Nguyễn Anh Quân 20.3.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Văn Toán 1976 Thới Thị Mên 1977	
107	Bùi Quang Thuận Bùi Quang Thuận 25.9.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Bùi Quang Anh Phạm Thị Kim Yên	
108	Ngô Trung Tín Ngô Trung Tín 24.9.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Ngô Trung Quy Thái Thị Bền	
109	Nguyễn Long Nhật Nguyễn Long Nhật 13.12.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Ngọc Trắc 1978 Phạm Thị Xuân Lộc 1986	
110	Nguyễn Hữu Lợi Nguyễn Hữu Lợi 6/1/2007 051207021891	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Đức Hùng 1978 Nguyễn Thị Tuyết Mai 1978	
111	Nguyễn Thiện Phước Nguyễn Thiện Phước 22.7.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Anh Dương Lê Thị An Toàn	
112	Nguyễn Long Nhật Nguyễn Long Nhật 21.1.2008	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Minh Hòa Nguyễn Thị Anh	
113	Trần Văn Nghiêm Trần Văn Nghiêm 22.11.2006 051206013825	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Ngọc Anh 1977 Huỳnh Thị Kim Phương 1980	
114	Huỳnh Thanh Đức Huỳnh Thanh Đức 20.11.1999	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Huỳnh Thanh Tùng 1973 Huỳnh Thị Nở 1972	
115	Đặng Lê Tài Lượng Đặng Lê Tài Lượng 10.12.2004 051204006556	Nông Nguyễn Nghiêm	Hiệp An, Nguyễn Nghiêm Hiệp An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Đặng Tài Ngân Lê Thị Diệp 1982	
116	Phạm Hoàng Bảo Phạm Hoàng Bảo 8/1/2004 051204008421	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Phạm Linh 1973 Hoàng Thị Huệ 1975	
	Huỳnh Văn Hậu	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	9	Huỳnh Huy 1981	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
117	Huỳnh Văn Hậu 04.11.2004 051204009519	Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Nguyễn Thị Diệp 1984	
118	Mai Nguyên Trân Vũ Mai Nguyên Trân Vũ 27.07.2003 051203003774	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Mai Hoàng Nguyên 1976 Nguyễn Thị Trúc 1980	
119	Phạm Văn Thanh Phạm Văn Thanh 04.06.2003 051203003759	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Phạm Tốt 1965 Hoàng Thị Luyện 1976	
120	Nguyễn Tiên Đông Nguyễn Tiên Đông 23.11.2004	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Nguyễn Tài Điền 1966 Đỗ Thị Hương 1970	
121	Nguyễn Tân Tính Nguyễn Tân Tính 13.6.2006 051206006042	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	8	Nguyễn Hiệp 1970 Phạm Thị Phụng 1974	
122	Nguyễn Thanh Ngân Nguyễn Thanh Ngân 28.9.2006 051206009898	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Nguyễn Văn Thủy 1979 Trần Thị Bé 1980	
123	Nguyễn Thiết Lộc Nguyễn Thiết Lộc 22.6.2006 051206009493	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Nguyễn Sơn 1975 Phạm Thị Bích Mai 1974	
124	Huỳnh Quang Thông Huỳnh Quang Thông 10.8.2006 051206012032	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Huỳnh Quang Sỹ 1969 Nguyễn Thị Kim Cương 1971	
125	Phạm Văn Khánh Phạm Văn Khánh 16.8.2003 051203003730	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Phạm Văn Cảnh 1971 Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1979	
126	Trần Lê Thanh Vân Trần Lê Thanh Vân 02.10.2003 051203003679	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Trần Thanh Triều 1972 Lê Thị Tuyết Chung 1976	
127	Đặng Văn Thịnh Đặng Văn Thịnh 4/5/2003 051203008162	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Đặng Văn Dũng Nguyễn Thị Bé	
128	Nguyễn Tân Thành Nguyễn Tân Thành 1/21/2004 051204011164	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Đại 1969 © Văn Thị Nga 1973	
	Nguyễn Ngọc Bảo	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Ngọc Lưu 1972	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VI - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
129	Nguyễn Ngọc Bảo 24.3.2004 051204011457	Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Phạm Thị Bảy 1976	
130	Phạm Ngọc Quý Phạm Ngọc Quý 19.4.2004 051204013550	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Phạm Văn Ngọc 1984 Nguyễn Thị Hồng Mai 1984	
131	Trần Ngọc Nguyên Trần Ngọc Nguyên 08.6.2005 051205002951	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Ngọc Bình Ta Thị Xuân Khánh	
132	Trần Huỳnh Tuấn Kiệt Trần Huỳnh Tuấn Kiệt 18.4.2006 051206008270	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Văn Chí 1976 Huỳnh Thị Phương 1981	
133	Đào Anh Khoa Đào Anh Khoa 20.4.2007 051207020522	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Đào Hùng Nam Đặng Thị Thủy Thanh	
134	Lê Tuấn Anh Lê Tuấn Anh 13.2.2007 051207012930	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Lê Việt Đăng Nguyễn Thị Sương	
135	Trương Khánh Nguyên Trương Khánh Nguyên 07.7.2007 051207011461	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trương Đình Lạc Văn Thị Loan	
136	Nguyễn Văn Hiên Nguyễn Văn Hiên 21.4.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Văn Sanh Phạm Thị Kiều	
137	Ngô Thanh Huy Ngô Thanh Huy 09.2.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Ngô Thành Hải 1984 Nguyễn Thị Kiều 1984	
138	Nguyễn Lê Lợi Nguyễn Lê Lợi 24.9.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Duy Long Lê Thị Bảy 1974	
139	Đoàn Anh Kiệt Đoàn Anh Kiệt 08.5.2007 051207021673	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Đoàn Hoàng Minh 1985 Nguyễn Thị Kim Chi 1985	
140	Đặng Thạch Tân Thành Đặng Thạch Tân Thành 05.12.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Đặng Minh Tân 1983 Thạch Thị Lê Thủy 1984	
	Nguyễn Quốc Khang	Nông	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Xuân Viên	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VHTT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
141	Nguyễn Quốc Khang 25.6.2007 051207019849	Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Nguyễn Thị Thu Thảo	
142	Trương Minh Phương Trương Minh Phương 29.3.2007 051207011101	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trương Thanh Vân 1973 Bùi Thị Chín 1977	
143	Lã Quốc Kỳ Lã Quốc Kỳ 16.5.2007 031207018715	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Lã Văn Diệu Phạm Thị Nhân 1968	
144	Lê Xuân Kiệt Lê Xuân Kiệt 18.10.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Lê Xuân Nam 1979 Phạm Thị Kiều Dương 1985	
145	Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Trung Kiên 05.12.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Lực 1989 Nguyễn Thị Anh Nguyệt 1980	
146	Nguyễn Nhật Tiến Nguyễn Nhật Tiến 13.1.2008	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Sáu Nguyễn Thị Mỹ Lệ	
147	Lê Văn Nhật Lê Văn Nhật 22.3.2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm Hùng Nghĩa, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không		Lê Văn Đình 1979 Nguyễn Thị Huệ 1984	
148	Bùi Quang Tiên Bùi Quang Tiên 15.12.2002	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	7	Bùi Văn Tùng 1977 Trần Thị Đào 1975	
149	Thới Văn Bảo Thới Văn Bảo 11.04.2002	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Thới Văn Tân 1970 Mai Thị Năm 1975	
150	Ngô Tài Lam Ngô Tài Lam 20.10.2005	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Ngô Đức Thắng 1971 Đoàn Thị Thu Hà 1979	
151	Ngô Trần Hoài Nam Ngô Trần Hoài Nam 25.06.2002	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Ngô Ngọc Anh 1965 Trần Thị Kim Tùng 1965	
152	Đặng Võ Quốc Vương Đặng Võ Quốc Vương 05.4.2004	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Đặng Văn Cư 1969 Võ Thị Tuyết Mai 1967	
	Lê Trọng Tân	Nông	Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Lê Đức Nhiệm 1972	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VHTT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
153	Lê Trọng Tân 25.5.2006	Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Đoàn Thị Mỹ Hiền 1980	
154	Nguyễn Phạm Quốc Vỹ Nguyễn Phạm Quốc Vỹ 28.10.2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Văn Hùng 1971 Phạm Thị Hữu 1973	
155	Nguyễn Minh Triều Nguyễn Minh Triều 09.8.2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Đình 1983 Nguyễn Thị Tuyết Sang 1984	
156	Phan Tuấn Kiệt Phan Tuấn Kiệt 02.9.2003 051203004431	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Phan Đình Tấn Nguyễn Thị Hồng Vân	
157	Huỳnh Nam Phương Huỳnh Nam Phương 30.09.2003 051203003684	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Huỳnh Tân Tuê 1968 Nguyễn Thị Hương 1971	
158	Trần Trung Hậu Trần Trung Hậu 10.12.2003 051203003692	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Trần Minh 1978 Nguyễn Thị Thoai 1973	
159	Ngô Duy Thanh Ngô Duy Thanh 20.12.2003 051203003768	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Ngô Văn Đức Vũ Thị Hằng 1973	
160	Thái Hồ Long Thái Hồ Long 01.12.2003 051203003824	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CĐ	Hồ Thị Tuyết Sương 1979 Thái Văn Quang	
161	Lê Nguyễn Tân Tiên Lê Nguyễn Tân Tiên 23.10.2003 051203003757	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Lê Thanh Tiên 1976 Nguyễn Thị kim thủy 1979	
162	Đặng Hoàng Trường Đặng Hoàng Trường 17.7.2003 051203003827	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Đặng Phong Vũ Huỳnh Thị Mỹ Lệ	
163	Vô Thanh Sang Vô Thanh Sang 19.6.2004 051204005111	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CĐ	Vô Văn Thịnh Vô Thị Thanh Tâm	
164	Lê Khắc Hoài Lê Khắc Hoài 17.9.2004 051204005423	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CĐ	Lê Thanh Hà 1967 Trần Thị Minh Hồng 1977	
	Trần Nhật Nam	Nông	Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Trần Ngọc Mẫn 1989	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VHTT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
165	Trần Nhật Nam 13.7.2004 051204013272	Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không	CD	Thới Thị Thịnh 1989	
166	Nguyễn Hoài Vũ Nguyễn Hoài Vũ 01.10.2004 051204005768	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Nguyễn Quá 1969 Nguyễn Thị Mỹ Kiều 1980	
167	Lê Minh Thiên Lê Minh Thiên 15.5.2003 051203003703	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Lê Minh Thanh Huỳnh Thị Tư	
168	Thới Phan Thanh Tuấn Thới Phan Thanh Tuấn 06.07.2002 051202001625	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Thới Văn Lập Phan Thị Thu Nhi	
169	Nguyễn Văn Tường Nguyễn Văn Tường 12.7.2006 051206010610	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Nguyễn Tấn Trinh 1980 Phạm Thị Hạ 1984	
170	Phan Đức Anh Nam Phan Đức Anh Nam 05.2.2007 051207018925	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Phan Văn Hải 1983 Nguyễn Thị Linh 1984	
171	Lê Thanh Chương Lê Thanh Chương 19.7.2007 051207019522	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Lê Thanh Biên 1985 Phạm Thị Dâu	
172	Nguyễn Tăng Quang Nguyễn Tăng Quang 24.20.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Tăng Vinh 1979 Nguyễn Thị Thu Thiện 1983	
173	Nguyễn Ngọc Tạo Nguyễn Ngọc Tạo 24.9.20007	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Thành Tâm 1973 Võ Thị Tấn 1976	
174	Lê Nguyễn Tân Phát Lê Nguyễn Tân Phát 02.3.2007 051207013028	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Lê Tiên Dũng Nguyễn Thị Lệ triều	
175	Phan Tân Phát Phan Tân Phát 04.6.2007 051207011901	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Phan Minh Tuấn Tô Thị Kim Hồng 1984	
176	Bùi Quang Anh Nghĩa Bùi Quang Anh Nghĩa 17.6.2007 051207001036	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Bùi Trường Giang 1975 Nguyễn Thị Trúc 1978	
	Huỳnh Văn Lâm	Nông	Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông	11	Huỳnh Văn Pháp	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VHTT - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
177	Huỳnh Văn Lãm 13.12.2007	Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh		Đặng Thị Phương Anh	
178	Nguyễn Việt Tiên Nguyễn Việt Tiên 26.10.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	9	Nguyễn Thê Tinh 1976 Đặng Thị Mỹ Diệp 1983	
179	Nguyễn Văn Quân Nguyễn Văn Quân 15.7.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	12	Nguyễn Văn Lương 1964 Lưu Thị Nhứt 1970	
180	Vô Thanh Nhật Vô Thanh Nhật 24.8.2007 051207012950	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	8	Vô Văn Thịnh Vô Thị Thanh Tâm	
181	Hà Nam Triều Hà Nam Triều 24.11.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	12	Hà Nam Trung © Trần Thị Mỹ Trang 1979	
182	Nguyễn Hữu Trọng Hải Nguyễn Hữu Trọng Hải 11.6.2007 051207012158	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	12	Nguyễn Hữu Hòa 1982 Huỳnh Thị Lệ Trúc 1984	
183	Vô Ngọc Duy Quân Vô Ngọc Duy Quân 04.11.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	12	Vô Ngọc Kiều 1973 Nguyễn Thị Thủy 1981	
184	Huỳnh Thê Luân Huỳnh Thê Luân 24.1.2008	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	9	Huỳnh Ngọc Thủy Huỳnh Thị Xuân Lân	
185	Trần Gia Bảo Trần Gia Bảo 12.1.2008	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	9	Trần Cu Nguyễn Thị Tinh	
186	Vô Hoàng Thanh Thiện Vô Hoàng Thanh Thiện 01.1.2008	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	9	Vô Thành Nhân Vô Thị Trinh	
187	Nguyễn Ngọc Toàn Nguyễn Ngọc Toàn 05.06.2002	Nông Nguyễn Nghiêm	Van Trung, Nguyễn Nghiêm Van Trung, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	12	Nguyễn Ngọc Tám 1978 Phạm Thị Đào 1981	
188	Nguyễn Đức Đạt Nguyễn Đức Đạt 07.10.2004 051204002980	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh	12	Nguyễn Tư 1975 Phan Thị Hòa 1978	
	Nguyễn Minh Toàn	Nông	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Tri 1976	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
189	Nguyễn Minh Toàn 09.08.2002 051202001105	Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không	ĐH	Nguyễn Thị Trưng 1979	
190	Nguyễn Văn Thi Nguyễn Văn Thi 1/29/2004 051204013484	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Nguyễn Tân Hùng 1972 Nguyễn Thị Thương 1972	
191	Hồ Đoàn Đức Hồ Đoàn Đức 05.07.2003 051203003709	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Hồ Đức Chính 1971 Đoàn Thị Mỹ Chi 1976	
192	Trần Hữu phúc Trần Hữu phúc 21.06.2003 051203001816	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Trần Ngọc Dũng 1958 Nguyễn Thị Tuyết Sương 1969	
193	Nguyễn Dương Tiên Phát Nguyễn Dương Tiên Phát 18.11.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Nghiêm Dương Thị Anh Nguyệt	
194	Huỳnh Trọng Tân Huỳnh Trọng Tân 04.6.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	8	Huỳnh Tân Lộc 1974 Lê Thị Diễm 1982	
195	Nguyễn Hoàng Nhật Trí Nguyễn Hoàng Nhật Trí 28.6.2007 051207019187	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Thủy 1981 Nguyễn Thị Ta 1982	
196	Ng. Huỳnh Thiên Phước Ng. Huỳnh Thiên Phước 16.2.2007	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Xuân Thảo 1979 Huỳnh Thị Thanh Thủy 1982	
197	Nguyễn Thanh Toàn Nguyễn Thanh Toàn 26.1.2008	Nông Nguyễn Nghiêm	Gia An, Nguyễn Nghiêm Gia An, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Văn Phái Nguyễn Thị Kim Em	
198	Nguyễn Văn Phái Nguyễn Văn Phái 16.11.2001	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Bính 1967 Lê Thị Hà 1969	
199	Huỳnh Quốc Việt Huỳnh Quốc Việt 11.7.2005 051205011877	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	11	Huỳnh Thanh Minh 1978 Huỳnh Thị Ut 1976	
200	Trần Văn Triều Trần Văn Triều 12.08.2002	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Trần Văn Trường 1978 Mai Thị Thu Thủy 1979	
	Thới Anh Tài	Nông	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Thới Tươi 1969	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
201	Thới Anh Tài 27.11.2003 051203003697	Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không	CD	Huỳnh Thị Châu	
202	Phạm Thanh Huy Phạm Thanh Huy 21.6.2003 51203003749	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CD	Phạm Văn An 1978 Nguyễn Thị Lệ Uyên 1982	
203	Nguyễn Hoàng Nhật Nguyễn Hoàng Nhật 06.9.2003 051203003704	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Minh Hoàng 1983 Nguyễn Thị Sáng 1983	
204	Trần Quang Phúc Trần Quang Phúc 13.5.2003 051203002436	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Trần Quang Khánh 1983 Huỳnh Thị Mỹ Lê 1984	
205	Nguyễn Thành Đô Nguyễn Thành Đô 29.10.2003 051203001051	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Đền 1972 Trần Thị Thịnh 1983	
206	Phạm Quốc Trung Phạm Quốc Trung 23.9.2003 051203003708	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Phạm Trung Anh 1962 Lê Thị Sương 1970	
207	Nguyễn Lê Hữu Thọ Nguyễn Lê Hữu Thọ 24.11.2003 051203003809	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Hòa 1972 Lê Thị Liễu 1971	
208	Nguyễn Đăng Trình Nguyễn Đăng Trình 1/26/2004 051204004261	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Văn Thắng 1976 Phạm Thị Lâm 1977	
209	Lê Trung Đức Lê Trung Đức 06.01.2003 051203003740	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Lê Trung Minh 1976 Võ Thị Hồng Lâm 1979	
210	Nguyễn Phi Trường Nguyễn Phi Trường 05.11.2006 051206012176	Nông Nguyễn Nghiêm	Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm Vĩnh Xuân, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Thành 1983 Trần Thị Thu lý 1980	
211	Ngô Tiên Đạt Ngô Tiên Đạt 18.7.2004 051204014067	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Ngô Đức Thu 1972 Lương Thị Tú Trinh 1977	
212	Nguyễn Thành Luân Nguyễn Thành Luân 16.11.2002 051202003298	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Văn Tài 1974 Võ Thị Hồng Cẩm 1978	
	Nguyễn Tiên Triều	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông	12	Nguyễn Tiên Hoàng	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngành	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
213	Nguyễn Tiên Triều 22.4.2005 051205002769	Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Huỳnh Thị Nhung 1984	
214	Nguyễn Duy Khánh Nguyễn Duy Khánh 12.10.2003 052203017003	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Cu 1968 Phạm Thị Cúa 1976	
215	Nguyễn Quốc Cường Nguyễn Quốc Cường 16.4.2002 051202005111	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Nguyễn Anh Hùng 1975 Lương Thị Bích Hạnh 1981	
216	Lê Nguyên Thành Kha Lê Nguyên Thành Kha 09.10.2006 051206011628	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Lê Văn Trọng 1983 Nguyễn Thị Bông (Chết)	
217	Nguyễn Quốc Hưng Nguyễn Quốc Hưng 13.9.2006	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Quốc Đạt Ngô Thị Ai 1989	
218	Nguyễn Hoàng Anh Nguyễn Hoàng Anh 18.10.2006 051206009757	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Nguyễn Hoa Phan Thị Liễu 1984	
219	Trần Văn Kiên Trần Văn Kiên 21.7.2003	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 ĐH	Trần Văn Trung 1980 Võ Thị Hợp 1980	
220	Ngô Ngọc Quyên Ngô Ngọc Quyên 1/24/2004 051204004246	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CĐ	Ngô Văn Lập 1965 Đinh Thị Bộ 1975	
221	Phạm Thành Long Phạm Thành Long 23.4.2004 051204010824	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Phạm Thanh Toàn 1967 Nguyễn Thị Bé 1971	
222	Nguyễn Nhật Trinh Nguyễn Nhật Trinh 03.4.2004 051204001265	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CĐ	Nguyễn Ngo 1966 Huỳnh Thị Gái 1970	
223	Phan Trung Huy Phan Trung Huy 31.10.2005 051205011830	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12 CĐ	Phan Thị Thu Nhi	
224	Nguyễn Trần Tân Phú Nguyễn Trần Tân Phú 24.4.2007 051207016605	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Tân Việt Trần Thị Phụng	
	Trần Phương Hương	Nông	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông		Trần Văn Tuấn	

Số TT	Họ, chữ đệm và tên khai sinh Họ, chữ đệm và tên thường dùng Ngày, tháng, năm sinh Số thẻ căn cước/CCCD	- Nghề nghiệp - Nơi làm việc - Nhóm, ngạch	- Nơi thường trú của gia đình; bản thân - Nơi ở hiện nay của bản thân - Nơi làm việc (nếu có)	- Thành phần gia đình - Thành phần bản thân - Dân tộc, tôn giáo	- Trình độ VH - Ngoại ngữ - Đảng, đoàn	- Họ và tên cha, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên mẹ, năm sinh, nghề nghiệp - Họ và tên vợ (chồng), năm sinh, nghề nghiệp	Ghi chú
225	Trần Phương Hương 17.11.2007	Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Kinh Không		Nguyễn Thị Thu	
226	Nguyễn Ngọc An 04.2.2007 051207021719	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Ngọc Xanh 1985 Lê Thị Mai 1988	
227	Huỳnh Thanh Phú 09.9.2007 051207021923	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	9	Trần Văn Hôi Nguyễn Thị Tuyết Suong	
228	Nguyễn Quốc Việt 28.4.2007 051207018464	Nông Nguyễn Nghiêm	Tân Phong, Nguyễn Nghiêm Tân Phong, Nguyễn Nghiêm	Nông Nông Kinh Không	12	Nguyễn Thị Thu Hồng 1967	